

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUẢN LÝ XÃ HỘI VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI HIỆN NAY

VŨ THỊ THU QUYÊN*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là một hệ giá trị tư tưởng - lý luận sâu sắc, thể hiện tầm nhìn chiến lược, nhân văn, khoa học và dân chủ cách mạng. Tư tưởng của Người có giá trị soi chiếu đối với quá trình hình thành chiến lược phát triển bền vững, ổn định chính trị - xã hội, mở rộng hợp tác quốc tế, nâng tầm vị thế của Việt Nam. Bài viết làm rõ cơ sở hình thành, nội dung cốt lõi và chỉ ra những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội trong bối cảnh đổi mới và hội nhập ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; quản lý xã hội; bối cảnh mới; hội nhập; Việt Nam.

Ho Chi Minh's thought on social management constitutes a profound system of ideological and theoretical values that reflects strategic vision, humanism, scientific reasoning, and revolutionary democracy. His thought provides important guidance for the formation of sustainable development strategies, the maintenance of political and social stability, the expansion of international cooperation, and the enhancement of Vietnam's position on the global stage. This article clarifies the foundations, core content, and enduring values of Ho Chi Minh's thought on social management in the context of Vietnam's reform and international integration today.

Keywords: Ho Chi Minh; social management; new context; integration; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 12/11/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/01/2026 NGÀY DUYỆT: 13/02/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.361.2026.1423>

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, quản lý xã hội là một lĩnh vực then chốt để bảo đảm ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là hệ thống các quan điểm, nguyên tắc, phương pháp, tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức, điều hành và phát triển xã

hội nhằm xây dựng một xã hội mới, xã hội XHCN, một xã hội của dân, do dân và vì dân, đặt con người vào vị trí trung tâm, lực lượng và động lực của sự phát triển. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội không chỉ có giá trị về lý luận mà còn là kim chỉ nam cho hành động thực tiễn, hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội dân chủ, giàu mạnh, hạnh phúc, công bằng, văn minh.

* TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là kết quả của sự kết tinh biện chứng giữa tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, giữa lý luận và thực tiễn cách mạng, giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa phương Đông và phương Tây, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa Mác - Lênin, được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng và cuộc sống đầy trải nghiệm. Đây không chỉ là sản phẩm của trí tuệ cá nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn là sự phản ánh quá trình vận động, phát triển sâu sắc của lịch sử dân tộc trong thời đại mới.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội được nuôi dưỡng từ nền tảng văn hóa truyền thống Việt Nam vốn đậm đà tinh thần cộng đồng, đạo lý nhân nghĩa, trọng dân, trọng lễ và đề cao vai trò của người dân trong tổ chức và vận hành đời sống xã hội. Những bài học sâu sắc từ xã hội truyền thống, đặc biệt là về đạo lý ứng xử, sự hòa hiếu, trọng tín và vai trò trung tâm của con người trong cộng đồng đã hình thành nên nhân quan nhân văn và hệ giá trị nền tảng trong tư tưởng quản lý xã hội của Người.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động tiếp cận và tiếp thu những giá trị tiến bộ của thời đại, từ phương Tây, nhất là trong giai đoạn Người bôn ba tìm đường cứu nước (1911 - 1941). Người đã thấm nhuần sâu sắc tư tưởng pháp trị, quản lý bằng luật pháp và nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong một xã hội dân chủ hiện đại. Tuy nhiên, Người không tiếp thu một cách giản đơn hay rập khuôn mà luôn đặt trong thế đối chiếu với điều kiện cụ thể của Việt Nam, từ đó, chắt lọc những yếu tố phù hợp để xây dựng một nền quản trị xã hội mang bản sắc dân tộc.

Thứ ba, bước ngoặt quan trọng trong hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là sự gặp gỡ giữa chủ nghĩa yêu nước

truyền thống và chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận được chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ giúp Người tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn mà còn cung cấp cho Người một hệ thống lý luận khoa học về nhà nước, quyền lực, vai trò của giai cấp công nhân, quần chúng nhân dân và cơ chế quản lý xã hội trong điều kiện xã hội mới.

Thứ tư, nền tảng tư tưởng của Người được kiểm chứng, phát triển và hoàn thiện trong quá trình thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là giai đoạn trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1945 - 1969), trong đó có giai đoạn đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người vận dụng các tư tưởng về quản lý xã hội vào thực tiễn một cách linh hoạt, sáng tạo. Tư tưởng về xây dựng một chính quyền “của dân, do dân, vì dân” không chỉ là khẩu hiệu chính trị mà được thể hiện qua những chính sách cụ thể, qua sự quan tâm đến dân chủ, pháp luật, kỷ cương, đồng thời phát huy vai trò tự quản của Nhân dân.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội không thể tách rời khỏi đạo đức cách mạng và nhân sinh quan sâu sắc của chính Người. Đối với Người, quản lý xã hội trước hết phải là quản lý bằng con người, vì con người và vì cộng đồng. Với quan điểm “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹, Người yêu cầu cán bộ phải “vừa hồng vừa chuyên”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”², luôn đặt lợi ích Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Đồng thời, Người cho rằng, quản lý xã hội chỉ có hiệu quả khi quyền lực được giám sát chặt chẽ, được chế ước bởi pháp luật và được Nhân dân tham gia trực tiếp vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát chính sách.

3. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội

Một là, quản lý xã hội vì con người, do con người và lấy con người làm trung tâm.

Tư tưởng nổi bật, xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đề cao vai trò trung tâm của con người, của Nhân dân trong mọi hoạt động quản lý xã hội. Người khẳng định: “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại đến dân thì hết sức tránh”³. Trong đó, “dân” là chủ thể, là khách thể và là mục tiêu của quản lý. Mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Đặc biệt, Người nhấn mạnh vai trò làm chủ của Nhân dân đối với đời sống xã hội: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁴. Người nhiều lần nhắc lại quan điểm: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân”⁵. Theo Người, quản lý xã hội trước hết phải làm cho dân biết, dân hiểu, dân được tham gia, dân giám sát và dân hưởng thụ thành quả phát triển. Việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân không chỉ là giá trị đạo đức mà còn là nguyên lý tổ chức trong mô hình quản lý xã hội kiểu mới của Người.

Hai là, quản lý xã hội phải dựa trên pháp luật, đạo đức và sự nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Người cho rằng, muốn xã hội phát triển có trật tự, kỷ cương thì phải quản lý bằng pháp luật, bằng thiết chế chính trị - hành chính vững mạnh. Tuy nhiên, Người cũng nhận thức rất sâu sắc rằng, pháp luật dù có nghiêm minh đến đâu cũng không thể thay thế được vai trò của đạo đức và văn hóa ứng xử. Người luôn nhấn mạnh vai trò của đạo đức cách mạng, coi đạo đức

là “cái gốc” của người cán bộ, đảng viên, là nền tảng tinh thần của xã hội. Đặc biệt, Người yêu cầu “tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Tất cả cán bộ đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân”⁶ và làm cán bộ chính là “suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân”⁷. Theo Người, sự nêu gương không chỉ có giá trị biểu tượng mà còn là phương thức để thiết lập trật tự xã hội một cách hiệu quả và bền vững: “Muốn hướng dẫn nhân dân thì mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước... Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁸.

Ba là, quản lý xã hội phải kết hợp chặt chẽ giữa thiết chế nhà nước với sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội.

Người nói rõ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”⁹. Bên cạnh Nhà nước, các tổ chức, như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc điều hòa, giám sát, phản biện và tổ chức thực thi các chính sách. Theo Người, phải tổ chức cho quần chúng tham gia vào công việc của Chính phủ, bàn bạc và thực hành, kiểm tra và phê bình công việc của Chính phủ, bởi Chính phủ là của Nhân dân, do Nhân dân làm chủ... Các cơ quan dân cử và các đoàn thể nhân dân đều có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội không chỉ làm tăng hiệu quả quản lý mà còn phát huy được trí tuệ, tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nước của nhân dân. Đồng thời, đây cũng là biện pháp chống lại sự tha hóa quyền lực, ngăn ngừa quan liêu, tham nhũng - những “giặc nội xâm” như Người từng gọi.

Bốn là, quản lý xã hội phải phù hợp với đặc điểm văn hóa, lịch sử, đạo lý dân tộc.

Theo Người, quản lý xã hội là quá trình vận dụng lý luận một cách linh hoạt, khéo léo, mềm dẻo nhưng không tùy tiện để hòa hợp giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, giữa cái chung và cái riêng, giữa hiện đại và truyền thống. Người chủ trương xây dựng một nền quản lý xã hội vừa có kỷ cương pháp luật, vừa giàu tính nhân văn, tình nghĩa. Người đặc biệt coi trọng đạo lý truyền thống, như: nhân nghĩa, trung hiếu, cần, kiệm, liêm chính; đồng thời, vận dụng sáng tạo tinh thần dân chủ, pháp quyền của nhân loại vào điều kiện cụ thể của đất nước.

Năm là, quản lý xã hội là sự nghiệp của toàn dân, dựa vào dân và vì dân.

Cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng là nguyên tắc then chốt của quản lý xã hội hiện đại. Sự tham gia của Nhân dân không chỉ thể hiện quyền làm chủ mà còn là điều kiện để chính sách đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, phù hợp. Theo Người, dân chúng biết kiểm soát thì cán bộ không dám hư hỏng. Để làm được điều đó, Người yêu cầu cán bộ phải gần dân, hiểu dân, học dân và lắng nghe dân, đồng thời chỉ rõ: “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân”¹⁰.

4. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, giá trị lý luận sâu sắc và toàn diện.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đặt nền móng lý luận cho việc xây dựng một mô hình quản lý xã hội kiểu mới ở Việt Nam - một mô hình lấy con người làm trung tâm, đặt lợi ích Nhân dân lên hàng đầu và kết hợp nhuần nhuyễn giữa thiết chế nhà nước với tự quản cộng đồng; phải là quan điểm có tính nguyên tắc định hướng trong hành vi quản lý xã hội, phản ánh sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình vận hành bộ máy nhà nước.

Tư tưởng của Người về quản lý xã hội vượt xa giới hạn của mô hình cai trị hành chính thuần túy mà hướng tới xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân, trong đó người dân là chủ thể, vừa là mục tiêu vừa là động lực của quản lý xã hội. Quan niệm “dân là gốc” trở thành kim chỉ nam cho hoạt động lãnh đạo, quản lý, thể hiện trình độ phát triển lý luận sớm và sâu sắc của Người về dân chủ XHCN.

Ngày nay, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội thể hiện ở việc Đảng, Nhà nước xác định cốt lõi của phát triển xã hội là phát triển con người toàn diện, tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; tạo dựng xã hội an ninh, an toàn, bảo đảm cho con người trưởng thành lành mạnh. Theo đó, con người phải giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội; phát triển con người toàn diện cả thể lực, trí lực, thẩm mỹ, đạo đức; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; bảo đảm hài hòa về an sinh xã hội, an ninh con người, thực hiện quan điểm tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới cần được đặt trong tầm nhìn mang tính chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hướng tới một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, văn minh, sánh vai với các quốc gia phát triển trên thế giới.

Thứ hai, giá trị thực tiễn to lớn, gắn bó mật thiết với điều kiện lịch sử - xã hội Việt Nam.

Tư tưởng quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh hình thành và phát triển trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân, phong kiến áp bức, chiến tranh kéo dài và sau này là công cuộc kiến thiết. Do đó, mọi nội dung

trong tư tưởng của Người đều thấm đẫm tính thực tiễn, hướng tới giải quyết những vấn đề thiết thân nhất của dân tộc. Người nhấn mạnh vai trò nêu gương của cán bộ, việc coi trọng công tác dân vận, phát động phong trào thi đua yêu nước hay khuyến khích tự quản của các đoàn thể... đều là những minh chứng rõ ràng cho tư duy thực tiễn và sáng tạo trong quản lý xã hội. Người từng chỉ rõ: “Dân chúng biết kiểm soát thì cán bộ không dám hư hỏng... Phải giúp cán bộ cho đúng. Và, phải luôn kiểm soát cán bộ”¹¹ cho thấy tầm nhìn sắc sảo về cơ chế kiểm soát quyền lực bằng sức mạnh xã hội.

Thực tế sau 40 năm đổi mới, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹², đây là bằng chứng sinh động và đầy sức thiết phục về nhận thức và sự vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng trong xây dựng một xã hội tốt đẹp, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Trong bối cảnh mới, giá trị về quản lý xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục là kim chỉ nam, ánh sáng soi đường; là cơ sở để tư duy, tìm lời giải đáp cho những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn đời sống xã hội Việt Nam. Đảng và Nhà nước luôn vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyển hóa lý luận cách mạng thành đường lối gần dân, bền vững, phù hợp với đặc điểm lịch sử - xã hội Việt Nam, biến các nguyên lý nền tảng thành chiến lược hành động hiệu quả. Đồng thời, giá trị về quản lý xã hội của Người được phát huy bằng chính sức mạnh, niềm tin và sự trường tồn của dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam.

Kỷ nguyên mới đang mở ra những vận hội mới để Việt Nam tiếp tục đề cao vai trò chủ thể nhân dân, kết hợp pháp luật và đạo đức, tạo sự đồng thuận xã hội nhằm xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây

dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, giá trị đạo đức và nhân văn sâu sắc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội không chỉ phản ánh trí tuệ quản lý mà còn thấm đẫm đạo lý phương Đông, tinh thần yêu nước và chủ nghĩa nhân văn cao cả. Người luôn đề cao mối quan hệ giữa quản lý và phụng sự: quản lý không phải để cai trị mà để phục vụ Nhân dân tốt hơn - đây cũng là tư tưởng của Người về Nhà nước kiến tạo - Nhà nước phục vụ. Chính vì vậy, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gần dân, hiểu dân, trọng dân và học dân. Quản lý xã hội không thể tách rời khỏi việc “trồng người”, từ đó, xây dựng một nền quản lý dựa trên sự đồng thuận, tự giác và đạo đức xã hội thay vì chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính cứng nhắc.

Trước những thay đổi lớn của đất nước, coi trọng giá trị đạo đức, mỗi cá nhân cần tự rèn luyện nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, gắn bó với quê hương, đất nước, không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên định lý tưởng yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, thể hiện lòng tự hào dân tộc và sẵn sàng cống hiến; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đồng thời, kiên quyết đấu tranh loại bỏ thông tin xấu, thông tin độc hại; tự trang bị kiến thức, kỹ năng để thích ứng với thay đổi, góp phần vào sự phát triển đất nước.

Đối với mỗi cơ quan, tổ chức, để giá trị đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành hiện thực cần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của bộ máy lãnh đạo, quản lý; nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện có hiệu quả công tác công khai và kê khai tài sản, thu nhập để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái; coi trọng và bảo đảm kỷ cương trong tổ chức đảng và bộ máy nhà

nước; đầu tư cho phát triển con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Thứ tư, tính thời sự và giá trị định hướng cho công cuộc đổi mới hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội tiếp tục giữ nguyên giá trị và mang tính thời sự sâu sắc. Khi xã hội ngày càng đa dạng về lợi ích, phức tạp về cấu trúc và chịu tác động của toàn cầu hóa, của khoa học - công nghệ, những nguyên tắc quản lý xã hội, như: phát huy dân chủ, đặt lợi ích Nhân dân lên hàng đầu, xây dựng bộ máy liêm chính, minh bạch, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân vẫn là kim chỉ nam không thể thay thế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trong tiến trình phát triển và đổi mới, tư tưởng Hồ Chí Minh định hướng con đường đi lên của cách mạng Việt Nam, có giá trị soi chiếu cho việc hình thành chiến lược phát triển bền vững, ổn định xã hội, mở rộng hợp tác quốc tế, nâng tầm vị thế quốc gia; đồng thời, khẳng định con người là nhân tố trung tâm, quyết định sự thành bại, bao gồm cả con người với tư cách chủ thể (người quản lý có năng lực, đạo đức, phong cách quản lý) và đối tượng (người bị quản lý với đặc trưng về tính cách, nhu cầu, học vấn, giao tiếp,...); gắn lợi ích của mỗi cá nhân với lợi ích của tập thể, của dân tộc. Đặc biệt, trong quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, tư tưởng của Người cho thấy sự bền vững khi đề cao yếu tố con người, đạo đức và đoàn kết toàn dân. Đây là nền tảng để Việt Nam phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa hiện đại hóa quản trị quốc gia và giữ gìn bản sắc dân tộc.

Trong kỷ nguyên mới của dân tộc, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước là giáo dục, tạo dựng môi trường xã hội đồng thuận, làm cho những giá trị tốt đẹp về lối sống, nhân cách, tâm hồn của con người Việt Nam ngày càng phát triển; tôn trọng, bảo vệ quyền và

lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân; bảo đảm hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng.

5. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa tinh thần pháp quyền hiện đại và đạo lý truyền thống dân tộc. Đó là mô hình quản lý hướng tới một xã hội dân chủ, công bằng, nhân văn, trong đó mọi người dân đều có vai trò, trách nhiệm và quyền thụ hưởng thành quả phát triển. Tư tưởng của Người vẫn giữ nguyên giá trị chỉ đạo và soi đường cho công cuộc đổi mới và hiện đại hóa quản lý xã hội ở Việt Nam. Đồng thời, là một hệ thống giá trị có tính định hướng lâu dài, sâu sắc và toàn diện. Việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng này trong bối cảnh hiện nay không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà còn là điều kiện để củng cố niềm tin xã hội, phát triển hài hòa giữa Nhà nước - thị trường - xã hội - công dân. Quản lý xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là quản lý vì con người, do con người và vì hạnh phúc của Nhân dân □

Chú thích:

- 1, 11. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 309, 314.
- 2, 7. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 15. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 611 - 612, 670.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 65.
- 4, 8. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 434, 252.
- 5, 10. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 6. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 232.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 83 - 84.
9. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 9. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 382.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 25.